

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/7/2021.  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh H

*Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Trần Thị H;

+ Bà Thạch Thị Lan Nh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đàm Thị Thu D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB- MPT ngày 22/7/2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh **Dương Văn B**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

*(Anh B có mặt, chị Th vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn anh Dương Văn B trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù cả hai đã cố gắng nhưng không cải thiện được tình cảm nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay, anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Th được ly hôn.

Về con chung: Anh B xác định, quá trình chung sống, anh và chị Thcó 02 con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012. Khi ly hôn, anh B đề nghị giao cả 02 con chung cho chị Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B xác định, quá trình chung sống giữa anh và chị Thkhông có tài sản chung và cũng không có nợ ai, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:* Chị và anh B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau. Nguyên nhân là do anh B không chịu khó làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mặc dù chị Thđã cố gắng, gia đình đã động viên rất nhiều nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được nên chị và anh B đã tự sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau. Chị và anh B đã tự ổn định cuộc sống riêng, anh B cũng đã chung sống với người khác. Nay anh B làm đơn yêu cầu ly hôn thì chị Thxác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh B có 02 người con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thxác định, quá trình chung sống giữa chị và anh B không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh B, xử cho anh B và chị Thđược ly hôn; về con chung: Đề nghị giao cả 02 người con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc anh B phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Thvắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 01/3/2012. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị Th phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm và không đồng cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Mặc dù khi xảy ra bất hòa, gia đình đã động viên nhưng anh, chị không tự cải thiện được tình cảm mà mâu thuẫn trầm trọng hơn nên đã sống ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được; trong suốt thời gian ly thân, anh B và chị Th không còn quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau. Nay anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Th được ly hôn thì chị Th đồng ý. **Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014** cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh B, giải quyết cho anh B và chị Th được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh B và chị Th cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012. Khi ly hôn, anh B và chị Th cùng yêu cầu giao cả 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, hiện nay cháu Đ và cháu A đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng với chị Th khi anh B và chị Th ly hôn. Hơn nữa, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì các con đều ở với chị Th ổn định, các cháu học tập và phát triển tốt. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, ổn định cho trẻ học tập và phát triển, cần giao cả hai con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh B và chị Th cùng xác định, quá trình chung sống anh, chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203; điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Dương Văn B, xử cho anh Dương Văn B và chị Nguyễn Thị Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Dương Trí Đ, sinh ngày 22/10/2011 và Dương Trí A, sinh ngày 30/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con; anh Dương Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc anh Dương Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015305 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị anh Dương Văn B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (28/7/2021); riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Huân**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Huân**



